Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 05.07.2019 08:22:49 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1433/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 04 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ chứng nhận thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP) cho nông dân trồng cây ăn quả trên địa bàn tỉnh năm 2019

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ về Khuyến nông;

Căn cứ Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày ngày 09 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp đối với hoạt động khuyến nông;

Căn cứ Thông tư số 15/2013/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định thực hiện một số điều của Nghị định số 02/2010/NĐ-CP của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 42/2013/TTLT-BNNPTNT-BTC-BKHĐT ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg;

Căn cứ Thông tư số 53/2012/TTBNNPTNT ngày 26 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành danh mục sản phẩm nông nghiệp, thủy sản được hỗ trợ theo Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1769/TTr-SNN ngày 03 tháng 7 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ chứng nhận thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP) cho nông dân trồng cây ăn quả trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2019 *(kèm theo Kế hoạch số 1768/KH-SNN ngày 03/7/2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch này, các định mức chi và nội dung chi thực hiện theo quy định hiện hành; định kỳ báo cáo kết quả về UBND tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh văn Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT TU; HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- LĐVP, KTTC;
- Lưu VT, VP ĐĐBQH, HĐND và UBND tỉnh

10KTTC_V NAM_QDUB

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Chiến

UBND TỈNH TÂY NINH
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Số: 1769/KH-SNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 03 tháng 7 năm 2019

KẾ HOẠCH
Hỗ trợ chứng nhận thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP) cho nông dân trồng cây ăn quả trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2019

Căn cứ Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg, ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BTC-BNN, ngày 16/10/2013 của liên Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 2802/QĐ-BKHCN ngày 17/10/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15/11/2010 của Bộ Tài chính- Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp đối với hoạt động khuyến nông;

Căn cứ Thông tư số 15/2013/TT-BNNPTNT ngày 26/3/2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNTvề việc Quy định thực hiện một số điều của Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về Khuyến nông;

Căn cứ Quyết định số 3073/QĐ-BNN-KHCN ngày 28/10/2009 của Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành các định mức tạm thời áp dụng cho các chương trình, dự án khuyến nông, khuyến ngư;

Căn cứ Quyết định số 53/2015/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động Khuyến nông thường xuyên trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 20/02/2018 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án cơ cấu lại nông nghiệp tỉnh Tây Ninh theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và tình hình thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng tại địa phương;

Căn cứ Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch hỗ trợ chứng nhận thực hành nông nghiệp tốt (GAP) cho nông dân trồng cây ăn quả trên địa bàn tỉnh năm 2019 như sau:

I. THỰC TRẠNG

Với diện tích đất nông nghiệp khá lớn, địa hình bằng phẳng, trên 87% diện tích tự nhiên là đất xám và đất phù sa với ưu điểm cơ bản là phổ thích nghi rộng, có khả năng thích nghi với nhiều loại cây trồng. Với nguồn nước mặt dồi dào từ hệ thống hồ Dầu Tiếng, sông Vàm Cỏ Đông và hệ thống nước ngầm phong phú. Tây Ninh có điều kiện thuận lợi để lựa chọn và cơ cấu cây trồng có giá trị kinh tế cao, được thị trường ưa chuộng. Trong đó, việc phát triển diện tích các loại cây ăn quả đặc sản được tỉnh quan tâm phát triển có hiệu quả kinh tế cao và đáp ứng nhu cầu xuất khẩu. Một số loại cây hiện đang có diện tích khá lớn như: mãng cầu: 5.073 ha; chuối: 1.818 ha; xoài: 2.476 ha; cây bưởi: 1.119 ha, cây nhãn: 3.838 ha, cây mít: 1.126 ha, Sầu riêng: 1000 ha và các loại cây đang được nông dân quan tâm đầu tư như dứa, Quýt, Cam, Thanh Long... tập trung phổ biến tại các địa phương như huyện Tân Biên, Tân Châu, Dương Minh Châu, Gò Dầu, Châu Thành và thành phố Tây Ninh. Bên cạnh đó, tỉnh đang thực hiện chuyển đổi cơ cấu từ một số diện tích đất trồng các loại cây kém hiệu quả kinh tế sang các loại cây trồng có hiệu quả kinh tế cao hơn như cây ăn quả, rau các loại,...

Thực hiện đề án cơ cấu lại nông nghiệp tỉnh Tây Ninh theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Phấn đấu đến năm 2020, diện tích sản xuất một số loại cây ăn quả đặc sản chủ lực như sau: mãng cầu 5.117 ha, chuối 6.000 ha, xoài 3.826 ha, cây bưởi 1.500 ha, tăng diện tích trồng thơm và một số loại cây ăn quả đặc sản có giá trị cao lên khoảng 3.000 ha. Bên cạnh đó, theo nhu cầu thực tế chuyển đổi cơ cấu cây trồng tại địa bàn các huyện Tân Biên, Tân Châu, Gò Dầu, Dương Minh Châu hiện nay diện tích trồng bưởi, mít, nhãn, sầu riêng khá lớn và có xu hướng tăng mạnh về diện tích do có hợp đồng tiêu thụ và hiệu quả kinh tế cao.

Các thị trường tiêu thụ nông sản ngày càng yêu cầu khắt khe về chất lượng sản phẩm, trong đó đặc biệt là yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm đòi hỏi người sản xuất phải sản xuất theo quy trình GAP, ứng dụng công nghệ cao. Đối với thị trường trong nước và một số nước trong khu vực, sản phẩm rau quả cần phải đạt tiêu chuẩn VietGAP mới đáp ứng được yêu cầu lưu thông trên thị trường và tiêu chuẩn GLOBALGAP là hướng đến xuất khẩu các thị trường khó tính nhưng có hiệu quả kinh tế cao như : Trung Quốc, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Châu Âu...

Từ những thực trạng trên và nhu cầu thực tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch hỗ trợ chứng nhận VietGAP cho nông dân trồng cây ăn quả trên địa bàn tỉnh trong năm 2019 là rất cần thiết.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng chuỗi liên kết sản xuất – sơ chế - tiêu thụ sản phẩm cây quả. Hình thành cánh đồng mẫu và thành lập các tổ liên kết sản xuất cây ăn quả để cung cấp sản phẩm đáp ứng cho nhu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu.

Áp dụng tiến bộ kỹ thuật mới, quy trình sản xuất tiên tiến để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng ngành hàng cây ăn quả của tỉnh; hướng tới nền nông nghiệp phát triển bền vững.

Phấn đấu đến năm 2020, có 10% diện tích các loại cây ăn quả của tỉnh đạt chứng nhận VietGAP, Global GAP.

2. Mục tiêu cụ thể

Trong năm 2019, hỗ trợ chứng nhận VietGAP cho 20 vùng (Tân Biên 3, Tân Châu 3, thành phố Tây Ninh 2, Dương Minh Châu 3, Trảng Bàng 2, Hòa Thành 2, Châu Thành 2, Gò Dầu 2 và Bến Cầu 1) trồng cây ăn quả trên địa bàn với diện tích 885,3 ha. Các loại cây trồng chứng nhận gồm: nhãn (209 ha), mít (201 ha), sầu riêng (73 ha), bưởi (143 ha), chuối (92 ha), mãng cầu (57 ha), bơ (45,5 ha), quýt (18 ha), xoài (17,5 ha), cam (13 ha), thanh long (12 ha) và một số cây khác 4,3 ha.

(Phụ biểu kèm theo)

III. ĐIỀU KIỆN VÀ MỨC HỖ TRỢ

1. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ

- Nông dân sản xuất các loại cây ăn quả: cây ăn quả nhiệt đới có tiềm năng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Xoài, mít, bưởi, chuối, bơ, nhãn, sầu riêng, mãng cầu,...). Cây trồng đang trong chu kỳ cho trái.

- Có giấy đăng ký áp dụng GAP (theo mẫu).

- Có hợp đồng tiêu thụ hoặc phương án tiêu thụ sản phẩm được ghi trong giấy đăng ký áp dụng GAP và có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tại địa điểm đăng ký áp dụng GAP hoặc kế hoạch, dự án đầu tư được sự đồng ý của Ủy ban nhân tỉnh.

- Diện tích: có diện tích sản xuất tối thiểu 01 ha/hộ và cam kết duy trì sản xuất trong thời gian tối thiểu 2 năm.

- Trên cùng một diện tích, người sản xuất chỉ nhận được hỗ trợ chứng nhận một lần (chứng nhận lần đầu hoặc chứng nhận lại).

2. Mức hỗ trợ

- Hỗ trợ 100% chi phí phân tích mẫu đất trồng, nước tưới; Chi phí lắp đặt bể chứa bao bì thuốc BVTV, hố xử lý nước xúc rửa bình phun thuốc BVTV tại vùng sản xuất.

- Hỗ trợ 100% kinh phí đào tạo,tập huấn thực hiện quy trình GAP.

- Hỗ trợ 100% chi phí chứng nhận GAP.

3. Kinh phí thực hiện

Dự kiến kinh phí thực hiện: 1.900.000.000 đồng (một tỷ chín trăm triệu đồng), trong đó:

- Mức chi cho 1 vùng 94.284.000 đồng cụ thể:

+ Chi phí phân tích mẫu đất trồng, nước tưới: 3.284.000 đồng,

+ Chi phí tư vấn: 36.000.000 đồng,

+ Bể thu gom bao bì, nước súc rửa bình phun thuốc BVTV: 5.000.000 đồng,

+ Chi phí đánh giá, chứng nhận VietGAP: 50.000.000 đồng

- Chi phí dự phòng: 14.320.000 đồng.

(Có bảng dự toán kèm theo)

- Nguồn kinh phí: "sử dụng từ nguồn sự nghiệp nông nghiệp đã giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật) năm 2019".

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Triển khai, chọn điểm

Tổ chức thông báo, tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ và chọn vùng thực hiện.

+ Đơn vị thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Phát trển nông thôn, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, UBND xã/phường/thị trấn có nông dân đăng ký tham gia.

+ Thời gian thực hiện: đã thực hiện xong việc chọn hộ, chọn điểm.

2. Khảo sát, đánh giá điều kiện vùng sản xuất

Lấy mẫu đất trồng, nước tưới cây tại 20 vùng dự kiến thực hiện để phân tích các chỉ tiêu kim loại nặng theo QCVN 01- 132:2013/BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với rau, quả, chè búp tươi đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, sơ chế.

+ Đơn vị thực hiện: Chi cục Trồng trọt và BVTV.

+ Thời gian thực hiện: Từ tháng 7/2019.

3. Hỗ trợ xây dựng các bể chứa bao bì thuốc BVTV cho nông dân đăng ký thực hiện chứng nhận VietGAP năm 2019.

Hỗ trợ xây dựng các bể chứa bao bì thuốc BVTV, điểm thu gom nước súc rửa bình phun thuốc, hồ sơ ghi chép của nông dân, tổ liên kết.

+ Đơn vị thực hiện: Chi cục Trồng trọt và BVTV.

+ Thời gian thực hiện: Từ tháng 7/2019.

4. Tư vấn, đánh giá chứng nhận GAP

Chi cục Trồng trọt và BVTV phối hợp với các đơn vị đủ điều kiện tổ chức tư vấn, đánh giá chứng nhận quy trình thực hành nông nghiệp tốt cho các hộ nông dân đăng ký tham gia.

+ Đơn vị thực hiện: Chi cục Trồng trọt và BVTV, đơn vị chứng nhận được chỉ định.

+ Thời gian: tháng 7-12/2019.

5. Hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm

+ Phối hợp Sở Công thương liên kết với các đơn vị thu mua, xuất khẩu ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm cho nông dân.

+ Phối hợp với Sở Khoa học – Công nghiệp hỗ trợ cấp chúng nhận chỉ dẫn địa lý Mãng cầu Bà Đen cho các cơ sở sản xuất mãng cầu đã được chứng nhận GAP.

+ Đơn vị thực hiện: Chi cục Trồng trọt và BVTV phối hợp với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện và phòng Kinh tế thành phố Tây Ninh chủ trì.

+ Thời gian thực hiện: tháng 10 – 12/2019.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Triển khai thực hiện chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, gắn với cánh đồng lớn.

- Tổ chức rà soát lại diện tích trồng, chủng loại, giai đoạn sinh trưởng các loại cây ăn quả trên địa bàn.

- Tổ chức đào tạo nguồn cán bộ kỹ thuật thực hiện Kế hoạch năm 2019 và những năm tiếp theo.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ việc thực hiện theo Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.

- Xây dựng chuỗi liên kết sản xuất – tiêu thụ sản phẩm. Hỗ trợ nông dân tham gia các hội chợ, triển lãm quảng bá sản phẩm. Tổ chức hội nghị giới thiệu cơ hội đầu tư, xúc tiến thương mại cho các loại cây ăn quả đặc sản của tỉnh.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

- Tiến hành khảo sát, phân tích mẫu đất trồng, nước tưới, đánh giá điều kiện vùng sản xuất.

- Thực hiện hỗ trợ chứng nhận cho các cơ sở/ hộ nông dân theo kế hoạch.

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, phòng Kinh tế Thành phố Tây Ninh tiếp nhận hồ sơ đăng ký của nông dân, thẩm định xét duyệt các hồ sơ đạt yêu cầu, lựa chọn vùng sản xuất để thực hiện hỗ trợ chứng nhận VietGAP; Chủ trì phối hợp với các Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, thành phố triển khai thực hiện, xây dựng biểu mẫu chỉ tiêu theo dõi và đánh giá mô hình cây trồng.Tổng hợp báo cáo tình hình và kết quả thực hiện.

2. Phòng Kế hoạch- Tài chính Sở

Phối hợp với Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tổ chức thực hiện lựa chọn tổ chức chứng nhận có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, phòng Kinh tế TP Tây Ninh

Rà soát lại diện tích trồng, chủng loại, giai đoạn sinh trưởng các loại cây ăn quả trên địa bàn. Tổ chức tiếp nhận hồ sơ đăng ký hỗ trợ của nông dân.

Phối hợp với Chi cục Trồng trọt và BVTV thẩm định, xét duyệt hồ sơ đăng ký của nông dân trên địa bàn.

4. UBND xã, phường, thị trấn có nông dân đăng ký hỗ trợ GAP

Căn cứ thực tế xác nhận đơn đăng ký áp dụng VietGAP của nông dân. Vận động và hỗ trợ các hộ đăng ký thành lập tổ liên kết, tổ hợp tác.

5. Hộ nông dân đăng ký thực hiện chứng nhận VietGAP năm 2019.

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, tư vấn do ngành chuyên môn tổ chức.

- Thực hiện đúng, đầy đủ theo quy trình đã được hướng dẫn. Cam kết thực hiện trong thời gian ít nhất 2 năm đồng thời tuyên truyền, phổ biến nhân rộng cho các hộ xung quanh, tạo điều kiện cho nông dân có nhu cầu đến tham quan học tập.

Trên đây là Kế hoạch hỗ trợ chứng nhận GAP cho nông dân trồng cây ăn quả trên địa bàn tỉnh trong năm 2019./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (b/c);
- GĐ, PGĐ phụ trách;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế TpTN;
- Trạm Trồng trọt và BVTV các huyện và Thành phố Tây Ninh;
- Lưu: VT, P.KHTC, TTBVTV.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH TÂY NINH

Nguyễn Duy Ân

Phụ lục 1

DỰ TOÁN KINH PHÍ

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 1768 /KH-SNN ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Chi phí phân tích mẫu đất trồng, nước tưới	vùng	20	3.284.000	65.680.000	Nội dung: Chi phí phân tích mẫu đất trồng, nước tưới. Cơ sở pháp lý: khoản 1, điều 8, Thông tư 42/2013/TTLT-BTC-BNNPTNT-BKHDT
2	Thuê tư vấn đào tạo, hướng dẫn thực hiện thực hiện quy trình GAP	vùng	20	36.000.000	720.000.000	**Nội dung**: Tư vấn, hướng dẫn nông dân thực hiện theo quy trình VietGAP. **Cơ sở pháp lý**: điểm b, mục 3.2, khoản 3, điều 5 Thông tư liên tịch 183/TTLT-BTC-BNN
3	Hỗ trợ xây dựng hệ thống thu gom bao bì thuốc BVTV và bể xử lý nước súc rửa bình phun thuốc	vùng	20	5.000.000	100.000.000	**Nội dung**: hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng. **Cơ sở pháp lý**: khoản 2, điều 8, Thông tư 42/2013/TTLT-BTC-BNNPTNT-BKHDT
4	Hỗ trợ chi phí chứng nhận	vùng	20	50.000.000	1.000.000.000	**Nội dung**: hỗ trợ kinh phí chứng nhận VietGAP. **Cơ sở pháp lý**: mục c, khoản 3, điều 8, Thông tư 42/2013/TTLT-BTC-BNNPTNT-BKHDT
6	Phí dự phòng				14.320.000	
	Cộng				**1.900.000.000**	

Phụ lục 2

MẪU GIẤY ĐĂNG KÝ ÁP DỤNG VIETGAP/GLOBALGAP

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 1768 /KH-SNN ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày……tháng……năm ….

GIẤY ĐĂNG KÝ ÁP DỤNG VietGAP

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Tây Ninh

1. Tên người sản xuất:……..

2. Địa chỉ:……

ĐT ……Fax ……Email……

3. Quyết định thành lập hoặc Giấy phép kinh doanh (nếu có):

4. Đăng ký áp dụng VietGAP/Global GAP:

- Giai đoạn áp dụng: Sản xuất □ ; Sơ chế □ ; Sản xuất và sơ chế □
- Chủng loại sản phẩm:
- Diện tích sản xuất (ha hoặc m^2)
- Công suất sơ chế (kg hoặc tấn/ngày):
- Sản lượng sản xuất/sơ chế (kg hoặc tấn/năm):
- Hợp đồng tiêu thụ sản phẩm: …… hoặc

Phương án tiêu thụ sản phẩm VietGAP:……

5. Chúng tôi cam kết áp dụng VietGAP/Global GAP trong quá trình

Sản xuất □ Sơ chế □ Sản xuất và sơ chế □ đối với sản phẩm …

Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Tây Ninhhỗ trợ chứng nhận VietGAP/GLOBALGAP trên cây ……theo Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 9/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ./.

Xác nhận của UBND xã/ phường/ thị trấn	**Người sản xuất**
(Ký tên, đóng dấu)	(Ký tên, đóng dấu nếu có)

Phụ biểu: các cơ sở đăng ký chứng nhận VietGAP/cây ăn quả trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Stt	Đơn vị	Địa Chỉ	Diện tích (ha)	Số hộ	Cây trồng
1	Tổ liên kết sản xuất nhãn VietGAP Lộc Ninh và Phước Minh	xã Lộc Ninh, xã Phước Minh, xã Phan - Dương Minh Châu	50,7	23	Nhãn
2	Tổ hội nghề nghiệp trồng bưởi da xanh, Ấp Phước Bình, Xã Suối Đá, Dương Minh Châu	xã Suối Đá - Dương Minh Châu	36,3	22	Bưởi
3	Tổ liên kết sản xuất nhãn VietGAP Truông Mít	xã Truông Mít - Dương Minh Châu	48,9	25	Nhãn
4	Tổ liên kết sản xuất nhãn VietGAP xã Hiệp Thạnh	xã Hiệp Thạnh – Gò Dầu	27,6	25	Nhãn
5	Tổ liên kết sản xuất sầu riêng VietGAP xã Bàu Đồn	Xã Bàu Đồn - Gò Dầu	31,6	18	Sầu riêng
6	Tổ liên kết sản xuất cây ăn quả an toàn Bắc - Bình	xã Thạnh Bắc, xã Thạnh Bình - Tân Biên	62,01	7	Bưởi, mít, quýt, xoài, cam
7	Tổ liên kết sản xuất Mít Siêu sớm – Bưởi da xanh – Nhãn – Sầu riêng – Cam Tân Biên	xã Tân Lập, xã Tân Bình – Tân Biên	98	4	Mít, bưởi, nhãn, sầu riêng, cam, quýt
8	Tổ liên kết sản xuất cây ăn trái GAP Tân Biên	xã Thạnh Tây – Tân Biên	36,9	5	Bưởi, cam, quýt, sầu riêng, thanh long, mãng cầu

Stt	Đơn vị	Địa Chỉ	Diện tích (ha)	Số hộ	Cây trồng
9	Tổ liên kết sản xuất cây ăn quả xã Tân Hội và xã Tân Hà	xã Tân Hội, xã Tân Hà – Tân Châu	30	6	Bơ, mãng cầu
10	Tổ liên kết sản xuất cây ăn quả xã Tân Đông	xã Tân Đông – Tân Châu	82,5	7	Bơ, chuối
11	Tổ liên kết sản xuất cây ăn quả xã Thạnh Đông và xã Suối Dây	xã Thạnh Đông, xã Suối Dây – Tân Châu	140,5	6	Mít, bơ, chuối
12	Tổ liên kết sản xuất Mãng cầu Thạnh Tân	Xã Thạnh Tân – tp. Tây Ninh	30	10	Mãng cầu
13	Tổ liên kết sản xuất Mãng cầu phường Ninh Sơn	Phường Ninh Sơn – tp. Tây Ninh	26,1	11	Mãng cầu
14	Tổ liên kết sản xuất cây ăn quả xã Đôn Thuận	Xã Đôn Thuận – Trảng Bàng	32,35	37	Nhãn, bưởi, sầu riêng
15	Hộ nông dân Phạm Văn Lương	Xã Đôn Thuận – Trảng Bàng	17	1	Bưởi
16	Tổ liên kết sản xuất cây ăn quả xã Hòa Thạnh	Xã Hòa Thạnh – Châu Thành	24,1	23	Bưởi, xoài, quýt, dừa, cam, ổi, chôm chôm
17	Tổ liên kết sản xuất cây ăn quả xã Long Vĩnh và xã Ninh Điền	Xã Long Vĩnh, xã Ninh Điền - Châu Thành	30,5	6	Bưởi, cam, mít, sầu riêng, tắc
18	Tổ liên kết sản xuất cây ăn quả xã Trường Đông	Xã Trường Đông – Hòa Thành	39,2	24	Nhãn, bưởi, quýt, nho

Stt	Đơn vị	Địa Chỉ	Diện tích (ha)	Số hộ	Cây trồng
19	Tổ liên kết sản xuất cây ăn quả xã Trường Hòa	Xã Trường Hòa, xã Trường Tây – Hòa Thành	31	11	Sầu riêng, bưởi, chôm chôm, nhãn
20	Tổ liên kết sản xuất cây ăn quả Bến Cầu	Xã Tiên Thuận – Bến Cầu	10	12	Thanh long
	CỘNG		**885,26**	**283**	